TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-PT
Ngày: 30 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang, bà Trương Thị Lệ Thu
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2026/TLPT-HS ngày 08/5/2026 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Duy T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/6/1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Thị T1; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc'' theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản án số 14/2020/HSST (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); Bị tạm giam từ ngày 18/10/2025 đến ngày 12/12/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh'' đến nay. (Có mặt).

2. Phan Văn H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/11/1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng T2 và bà Lê Thị H1; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H2; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/01/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản'' theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 48/2005/HSST (đã chấp hành xong bản án

và được xóa án tích); Ngày 25/9/2013 bị Phòng C1 Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại quyết định số 0002191/QĐ-XPHC (nộp tiền phạt ngày 25/9/2013); Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/10/2025 đến nay. (*Có mặt*).

Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo (hoặc có kháng cáo nhưng rút kháng cáo) và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/9/2025, sau khi thi công xong móng hàng rào nhà ông Nguyễn Hữu T3 và nhận tiền công 6.000.000 đồng thì Nguyễn Văn L, Dương Văn T4, Phan Ngọc T5, Dương Văn P và anh Dương Văn C đi sang nhà của vợ chồng Nguyễn Duy N và chị Phạm Thị V (cạnh nhà ông T3, đã quen biết từ trước) để rửa tay chân. Khi đang dọn đồ để về thì Nguyễn Duy N mời cả nhóm thợ ở lại uống bia nên mọi người đồng ý. Cả nhóm ăn uống được khoảng hơn 30 phút thì L hỏi N *"có ai ta làm tí"* (ý là gọi người đến đánh bạc), N liền lấy điện thoại ra gọi cho Võ Xuân Đ rủ Đ vào nhà N uống bia và đánh bạc thì Đ đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn L xin Dương Văn T4 cho ứng 1.000.000 đồng tiền công làm móng để đánh bạc. Chờ một lúc không thấy ai đến thì Dương Văn T4 rủ nhóm thợ ra về, thấy vậy Nguyễn Duy N nói *"Lỡ điện họ đến đánh đó rồi! Chờ một tý"* nên nhóm thợ tiếp tục ở lại chờ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Võ Xuân Đ đi xe mô tô của vợ đến nhà N rồi lại khu vực ghế đá tham gia uống bia, nói chuyện cùng nhóm thợ. Sau khi Đ đến một lúc thì N nói *"Có ông Đ đến đó rồi! Chơi thì xuống mà chơi"*. Nghe N nói vậy, Nguyễn Văn L lấy bộ bài cũ ở bàn đá rồi đi ra khu vực sân trước phòng khách nhà N, đẩy xe mô tô ra ngoài và trải chiếu ngồi xuống xếp bài. Do chỉ mang theo 700.000 đồng sợ không đủ chơi nên Võ Xuân Đ hỏi mượn tiền N để đánh bạc và được N cho mượn 2.000.000 đồng, Đ cầm lấy tiền rồi ngồi xuống chiếu xếp bài với L. Tiếp đó, Dương Văn T4 cũng ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng với L và Đ. Khi cả ba đang xếp bài thì Nguyễn Duy T đến, thấy Đ, L và T4 đang xếp bài thì T xin tham gia đánh bạc cùng. Dương Văn P ngồi ở trên xe mô tô dựng cạnh chiếu bạc để xem.

Các bị cáo thống nhất đánh bài bằng hình thức "Ba cây" được thua bằng tiền như sau:

Từ bộ bài T6 lơ khơ gồm 52 quân bài, bỏ các lá bài gồm 10, J, Q, K và giữ lại các lá bài A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tổng cộng là 36 quân bài. Mỗi ván bài sẽ có một người làm cái và những người chơi còn lại sẽ so điểm bài và tính thắng thua với người làm cái với tỷ lệ cược 1:1, mức cược của mỗi người chơi trong 1 ván bài cao nhất là 100.000 đồng, thấp nhất là 10.000 đồng. Cách tính điểm bài như

sau: Lớn nhất là "Sáp" gồm ba quân bài cùng một điểm bài (ví dụ: 666, 555…) trong đó ba con A (Át) là S1 lớn nhất; Tiếp đến là P1 là ba quân bài có thứ tự nối tiếp nhau và đồng chất (ví dụ: 123 đồng chất bích, 678 đồng chất rô) trong đó P1 chất rô là P1 lớn nhất; tiếp đến là tính điểm bài, quy định lá A (Át) là một điểm bài, từ lá 2 đến 9 tương ứng điểm bài từ 2 điểm đến 9 điểm, điểm bài là số hàng đơn vị của tổng điểm ba quân bài (ví dụ: ba lá 4,7,9 sẽ được 10 điểm; ba lá 5,6,8 sẽ được 9 điểm…) trong tính điểm bài cao nhất là "tròn" tương ứng với 10 điểm bài. Sau mỗi ván bài, người nào được "tròn" thì sẽ là người cầm cái ở ván bài tiếp theo, nếu người đó không cầm cái thì người làm cái ván trước tiếp tục cầm cái ở ván tiếp theo.

L, Đ, T4, T đánh bài được một lúc thì Bùi Nam S2 dẫn khách đi xem đất gần nhà N nên ghé vào nhà N để uống nước, khi vào thấy nhóm người đang ngồi trên chiếu đánh bạc thì S2 cũng xin tham gia cùng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, P đi ra xe mô tô của mình lấy số tiền 200.000 đồng rồi quay lại xin đánh bạc cùng, đánh một lúc thì P thua hết tiền nên xin T4 ứng tiền công làm móng, do hết tiền nên T4 nói với P lấy tiền nơi anh Dương Văn C đã ứng của T4 trước đó. Nghe T4 nói vậy nên anh C đưa cho P số tiền 1.000.000 đồng và P tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Văn M đang trên đường đi về nhà thờ họ qua nhà N được N gọi vào uống bia. M đi vào ngồi uống bia một lúc, thấy nhóm người đang đánh bạc nên đi lại ngồi xuống chiếu để đánh bạc cùng. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Phan Ngọc T5 đang ngồi uống bia cùng với Nguyễn Duy N tại khu vực bàn ghế đá đi lại chiếu bạc và xin T4 ứng 1.000.000 đồng tiền công, sau khi T4 đưa tiền thì T5 ngồi xuống chiếu cùng đánh bạc. Khoảng 15 giờ 20 phút, Phan Văn H đi đến nhà N uống nước và hút thuốc lào, thấy nhóm người đang đánh bạc nên cũng xin tham gia. Trong quá trình đánh bạc, Bùi Nam S2, Dương Văn P, Dương Văn T4, Phan Ngọc T5 thua hết tiền nên nghỉ trước, Bùi Nam S2 ra về trước, Phan Ngọc T5 ra ngồi ở bàn ghế đá, còn Dương Văn T4 và Dương Văn P vẫn ngồi lại chiếu bạc để ngồi xem.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút, tổ công tác Công an xã C phát hiện hành vi đánh bạc của các đối tượng nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn L, Phan Văn H, Lê Văn M, Dương Văn T4, Võ Xuân Đ bỏ chạy khỏi chiếu bạc, tổ công tác giữ Nguyễn Duy T ở tại chiếu bạc còn Dương Văn P vẫn ở lại chiếu bạc tuy nhiên khai nhận không đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Võ Xuân Đ khi thấy tổ công tác đã lấy số tiền 3.200.000 đồng ở chiếu bạc bỏ chạy vào khu vực bếp trong nhà N, khi đến cửa nhà bếp thì va phải Phan Ngọc T5 đánh rơi số tiền cầm trên tay xuống đất, số tiền này được N nhặt lấy và bỏ vào trong túi quần. Tổ công tác yêu cầu N và Đ ra hiện trường đánh bạc để làm việc và yêu cầu N bỏ số tiền trong túi quần ra chiếu bạc. Kiểm tra hiện trường, tổ công tác thu giữ số tiền 2.800.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền 3.200.000 đồng trên người Nguyễn Duy N, một bộ bài T6 lơ khơ và một chiếc chiếu nhựa.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L đã giao nộp số lại tiền 2.660.000 đồng, Phan Văn H đã giao nộp số tiền 1.280.000 đồng, Lê Văn M đã giao nộp số tiền 1.200.000 đồng, Dương Văn P đã giao nộp số tiền 200.000 đồng mà các đối tượng đã lấy từ chiếu bạc khi bỏ chạy. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 11.340.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 1.140.000 đồng để đánh bạc (trong đó 140.000 đồng có từ trước và 1.000.000 đồng ứng tiền công từ Dương Văn T4), đến khi bị phát hiện thì L bỏ chạy và mang theo số tiền 2.660.0000 đồng; Võ Xuân Đ sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc (trong đó 700.000 đồng có từ trước và 2.000.000 đồng mượn của Nguyễn Duy N), số tiền này đã bị thu giữ tại chiếu bạc; Dương Văn T4 sử dụng số tiền 3.050.000 đồng để đánh bạc (trong đó 50.000 đồng có từ trước và 3.000.000 đồng tiền công làm móng sau khi đã cho Nguyễn Văn L, Dương Văn C và Phan Ngọc T5 mỗi người ứng 1.000.000 đồng), T4 đánh bạc thua hết số tiền trên; Dương Văn P sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc (trong đó 200.000 đồng có từ trước và 1.000.000 đồng ứng tiền công từ Dương Văn T4), P đánh bạc thua hết số tiền 1.000.000 đồng còn 200.000 đồng P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra; Phan Văn H sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc (số tiền này H có từ trước), đến khi bị phát hiện, H mang theo số tiền 1.280.000 đồng từ chiếu bạc bỏ chạy; Nguyễn Duy T sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc (số tiền này T có từ trước), khi bị bắt giữ số tiền này đang ở trên chiếu bạc; Phan Ngọc T5 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc (trong đó 200.000 đồng có từ trước và 1.000.000 đồng ứng tiền công làm móng từ Dương Văn T4),Từ đánh bạc thua hết số tiền trên; Lê Văn M sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc (số tiền này M có từ trước), khi bị phát hiện M mang theo số tiền 1.200.000 đồng từ chiếu bạc bỏ chạy; Bùi Nam S2 sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc (số tiền này S2 có từ trước), S2 đánh bạc thua hết số tiền trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Võ Xuân Đ, Dương Văn T4, Lê Văn M, Phan Ngọc T5, Dương Văn P, Nguyễn Duy T, Phan Văn H, Bùi Nam S2 và Nguyễn Duy N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Xuân Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Lê Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/10/2025 đến 08/01/2026;
- Phan Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;
- Phan Ngọc T5 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án;
- Nguyễn Duy T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/10/2025 đến 12/12/2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Dương Văn T4 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án;
- Dương Văn P 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Nam S2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy N 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 điều 321, khoản 2, 3 điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền đối với Nguyễn Văn L, Võ Xuân Đ, Dương Văn T4, Lê Văn M, Phan Văn H, Phan Ngọc T5, Nguyễn Duy T, Dương Văn P mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Trong thời hạn luật định, ngày 07/4/2026 bị cáo Võ Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 24/6/2026 trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Xuân Đ làm đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 13/4/2026 các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có các tình tiết giảm nhẹ chưa được bản án sơ thẩm xem xét là: có nhiều thành tích trong hoạt động thiện nguyện, cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bản thân bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; bị cáo Phan Văn H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo vì lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đau yếu, con nhỏ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình,

sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và thi hành xong hình phạt bổ sung phạt tiền.
Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị:
Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Tĩnh, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn H, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T.
Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H;
Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T
Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H phạm tội "Đánh bạc".
Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (bảy) tháng tù; xử phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Duy T.
Xử phạt bị cáo Phan Văn H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo Phan Văn H.
Lời nói sau cùng của các bị cáo đều trình bày các bị cáo ân hận, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:
[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.
[2]. Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 14/9/2025, tại nhà của Nguyễn Duy N có địa chỉ: thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn L, Võ Xuân Đ, Dương Văn T4, Lê Văn M, Phan Ngọc T5, Dương Văn P, Nguyễn Duy T, Phan Văn H và Bùi Nam S2 đã cùng nhau đánh bài bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, mỗi

người đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.340.000 đồng; trong đó Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 1.140.000 đồng, Dương Văn T4 sử dụng số tiền 3.050.000 đồng, Võ Xuân Đ sử dụng số tiền 2.700.000 đồng, Dương Văn P và Phan Ngọc T5 mỗi bị cáo sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Duy T sử dụng số tiền 900.000 đồng, Lê Văn M sử dụng số tiền 700.000 đồng, Bùi Nam S2 sử dụng số tiền 250.000 đồng, Phan Văn H sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc.
Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi mà các bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Tĩnh tuyên các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của Nguyễn Duy T và Phan Văn H:
Nguyễn Duy T trước đây bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (cũ) xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc'' theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 tại Bản án số 14/2020/HSST ngày 04/5/2020; Phan Văn H trước đây bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản'' theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án số 48/2005/HSST ngày 31/01/2005 và bị Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại quyết định số 0002191/QĐ-XPHC ngày 25/9/2013. Tuy nhiên các bị cáo đều đã chấp hành xong bản án và quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa án tích và quyết định xử phạt vi phạm hành chính, từ khi được xóa đến nay đã trải qua thời gian lâu dài. Trong khi đó các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H đều phạm tội ít nghiêm trọng, giữ vai trò thấp trong vụ án đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Duy T chỉ sử dụng 900.000 đồng góp vào chiếu bạc để đánh bạc, lại có các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được án sơ thẩm xem xét đó là: nhiều lần hỗ trợ kinh phí, phương tiện vận tải xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình khó khăn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và hỗ trợ tiếp tế cho đồng bào bị lũ lụt trong trận lũ lịch sử năm 2020 theo các chương trình thiện nguyện do Văn phòng Bắc Trung bộ - B1 và Thời đại tổ chức (được Văn phòng xác nhận); có ông chú ruột (ông Nguyễn H3) và bác ruột (ông Nguyễn Duy T7) là Liệt sĩ. Bị cáo Phan Văn H giữ vai trò thấp nhất trong nhóm đồng phạm, chỉ sử dụng 200.000 đồng góp vào chiếu bạc để đánh bạc, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và thi hành xong hình phạt bổ sung phạt tiền. Do đó

có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ nghiêm.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H được chấp nhận kháng cáo, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Bị cáo Võ Xuân Đ rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, đã có quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Võ Xuân Đ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2026/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Tĩnh, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H.
Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T;
Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H
Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H phạm tội "Đánh bạc".
Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Duy T.
Xử phạt bị cáo Phan Văn H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo Phan Văn H.
Giao các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H cho chính quyền xã C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thửa thách.
Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành án treo từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Phan Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 – Công an T. Hà Tĩnh;
- CA, VKS, TA, THADS khu vực 1-Hà Tĩnh
- Các bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng